

Số: 35/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X,
KỲ HỌP GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT
(THÁNG 6 NĂM 2023)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn (lần 1) tỉnh Bắc
Kạn; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn tỉnh
Bắc Kạn với các nội dung sau:**

1. Mục tiêu đầu tư: Phát triển lưới điện trung và hạ áp để cung cấp điện
lưới quốc gia cho đồng bào tại các thôn, bản, nhóm hộ chưa có điện; đáp ứng
nhu cầu cung cấp điện cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng
cao đời sống dân trí cho đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, góp phần đảm bảo
an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới khoảng 2.400m đường dây trung
thế 35kV; 03 trạm biến áp (công suất một trạm 50kVA 35/0,4kV) và khoảng
18.900m đường dây hạ thế 0,4kV; cấp điện cho tối thiểu 311 hộ dân thuộc 12
thôn, bản, nhóm hộ trên địa bàn 03 huyện: Ba Bể, Ngân Sơn và Pác Nặm (có
biểu chi tiết kèm theo).

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 20 tỷ đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh
năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023.

6. Địa điểm thực hiện dự án

a) Huyện Pác Nặm: Thôn Nặm Mây, xã Bộc Bó; thôn Nà Vài, xã Xuân La; thôn Phja Bay, thôn Lũng Vài, xã Cỏ Linh.

b) Huyện Ba Bể: Thôn Nhật Vẹn, thôn Nà Ma, xã Phúc Lộc; thôn Cốc Lót, xã Hà Hiệu; thôn Lũng Ca, xã Đồng Phúc.

c) Huyện Ngân Sơn: Thôn Khuổi Slật, xã Thượng Ân; thôn Lũng Pu, xã Hiệp Lực; thôn Bản Hòa, thị trấn Nà Phặc; thôn Tát Rịa, xã Cốc Đán.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất (tháng 6 năm 2023) thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2023. /

Nơi nhận: *TL*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã có dự án cấp điện;
- LĐVP;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT *Ata*

CHỦ TỊCH

Phuong Thi Thanh

DANH MỤC CÁC THÔN, BẢN ĐƯỢC ĐẦU TƯ CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN
(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Tên thôn, bản	Số xã, thị trấn	Số thôn bản được cấp điện	Số hộ tối thiểu được cấp điện	Đường dây 35kV xây dựng mới khoảng (m)	Đường dây hạ thế 0,4kV xây dựng mới khoảng (m)	Trạm biến áp 50kVA
I	Huyện Pác Nặm	3	4	120	200	6.515	1
1	Thôn Nặm Mây, xã Bộc Bồ		1	14		525	
2	Thôn Nà Vài, xã Xuân La		1	30		2.000	
3	Thôn Phja Bay, xã Cổ Linh		1	46	200	1.890	1
4	Thôn Lũng Vài, xã Cổ Linh		1	30		2.100	
II	Huyện Ba Bể	3	4	117	2.200	6.505	2
1	Thôn Nhật Vẹn, xã Phúc Lộc		1	61	300	2.415	1
2	Thôn Nà Ma, xã Phúc Lộc		1	30	1.900	2.100	1
3	Thôn Cốc Lót, xã Hà Hiệu		1	14		630	
4	Thôn Lũng Ca, xã Đồng Phúc		1	12		1.360	
III	Huyện Ngân Sơn	4	4	74	0	5.880	0
1	Thôn Khuổi Slặt, xã Thượng Ân		1	10		1.365	
2	Thôn Lũng Pu, xã Hiệp Lực		1	28		1.365	
3	Thôn Bản Hòa, thị trấn Nà Phặc		1	12		525	
4	Thôn Tát Rịa, xã Cốc Đán		1	24		2.625	
TỔNG CỘNG		10	12	311	2.400	18.900	3